

Số: 42 /2017/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về lệ phí hộ tịch
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 144/TTr-STP ngày 29/9/2017 và Công văn số 1911/STP-HCTP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2017 và thay thế Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Riêng đối với mức thu lệ phí về nuôi con nuôi thực hiện theo Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà

nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch được chuyển sang phí và áp dụng mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB, Cục HTQTCT);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Quốc Hùng

QUY ĐỊNH

Về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2017/QĐ-UBND
ngày 26 /10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định nội dung thu, mức thu, đối tượng nộp, đối tượng miễn nộp lệ phí hộ tịch, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch, đơn vị thu lệ phí theo thẩm quyền đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Cá nhân có yêu cầu đăng ký hộ tịch ngoài trường hợp được miễn theo Điều 2 Quy định này thì phải nộp lệ phí hộ tịch và phí cấp bản sao trích lục hộ tịch tương ứng với loại việc hộ tịch đăng ký.

Điều 2. Đối tượng miễn nộp lệ phí hộ tịch

1. Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

2. Đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký khai tử đúng hạn; giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn lần đầu của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước khi thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Đơn vị thu lệ phí hộ tịch

1. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Phòng Tư pháp cấp huyện giúp UBND cùng cấp tổ chức thu lệ phí hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

2. UBND các xã, phường, thị trấn thu lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ LỆ PHÍ HỘ TỊCH

Điều 4. Trường hợp đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền giải quyết:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức thu lệ phí khi đăng ký hộ tịch cho các trường hợp sau:

a) Đối với trường hợp đăng ký hộ tịch trong nước:

- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước.

- Xác định lại dân tộc áp dụng đối với công dân Việt Nam cư trú trong nước không phân biệt độ tuổi.

b) Đối với trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Luật Hộ tịch cho các đối tượng sau:

- Một bên là công dân Việt Nam cư trú trong nước với một bên là công dân nước ngoài hoặc người không quốc tịch.

- Một bên là công dân Việt Nam cư trú trong nước với một bên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài về cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định pháp luật về cư trú.

- Người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Riêng đối với trường hợp nhận cha, mẹ, con giữa người nước ngoài với nhau thì một hoặc cả hai bên phải cư trú dưới hình thức thường trú.

c) Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài đối với công dân Việt Nam cư trú trong nước và công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài (có giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam còn giá trị sử dụng) và đăng ký hộ tịch khác.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thu lệ phí khi giải quyết các việc hộ tịch sau:

a) Đăng ký các sự kiện hộ tịch cho đối tượng là công dân Việt Nam ở trong nước hiện cư trú theo Luật Cư trú và nơi đang sinh sống trên địa bàn xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý theo nội dung tại Mục A, Điều 5 Quy định này.

b) Việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cũng được áp dụng cho người nước ngoài và người không quốc tịch cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nếu có yêu cầu).

Điều 5. Nội dung thu và mức thu

Đơn vị thu lệ phí hộ tịch, tổ chức thu theo mức thu và nội dung thu như quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

STT	Nội dung	Mức thu
A. Áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch trong nước tại Ủy ban nhân dân cấp xã		
1	Khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	5.000 đồng
2	Khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký	5.000 đồng

	lại khai tử)	
3	Đăng ký lại việc kết hôn	30.000 đồng
4	Nhận cha, mẹ, con	15.000 đồng
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	10.000 đồng
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	10.000 đồng
7	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	5.000 đồng
8	Đăng ký hộ tịch khác	8.000 đồng
B. Áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	50.000 đồng
2	Khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử)	50.000 đồng
3	Kết hôn (bao gồm: Đăng ký kết hôn mới; đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài)	1.200.000 đồng
4	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	50.000 đồng
5	Nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.200.000 đồng
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc	25.000 đồng
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	50.000 đồng
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	70.000 đồng
9	Đăng ký hộ tịch khác	60.000 đồng

Điều 6. Quản lý lệ phí

Đơn vị thu lệ phí nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng và lập dự toán thu lệ phí

1. Chứng từ thu:

a) Chứng từ thu lệ phí hộ tịch do Cục Thuế tỉnh Đồng Nai phát hành theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Đơn vị thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí.

2. Thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:

Định kỳ trước ngày 05 (năm) hàng tháng, đơn vị thu lệ phí thực hiện kê khai kết quả thu lệ phí của tháng trước gửi cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu của cơ quan thuế theo quy định. Thời hạn nộp lệ phí vào ngân sách Nhà nước của tháng chậm nhất không quá ngày 15 của tháng tiếp theo.

3. Lập dự toán thu:

Hàng năm, đơn vị thu phải lập dự toán thu, chi về lệ phí đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 8. Công khai chế độ thu lệ phí

Đơn vị thu lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết theo quy định; nội dung thông báo gồm: Tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu lệ phí.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
2. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc thu lệ phí hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch theo nội dung thu quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan tài chính các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa việc thẩm định, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo trong công tác đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Tổ chức phát hành chứng từ thu tiền lệ phí đảm bảo các yêu cầu về hình thức và nội dung thông tin theo quy định tại Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền lệ phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.
2. Hướng dẫn Chi cục Thuế các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện việc sử dụng chứng từ thu tiền lệ phí và quản lý nguồn thu lệ phí hộ tịch theo đúng quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị thu lệ phí

1. Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm nộp lệ phí hộ tịch vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 6 Quy định này.
2. Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm lập dự toán chi đảm bảo cho công tác đăng ký hộ tịch từ nguồn thu lệ phí hộ tịch gửi cơ quan tài chính cùng

cấp thẩm định và sử dụng theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

3. Việc thu lệ phí hộ tịch được thực hiện sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

4. Thu đúng mức thu và nội dung thu về lệ phí hộ tịch, không đặt ra các khoản thu hoặc thu thêm chi phí khác ngoài Quy định này.

5. Đơn vị thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí đối với từng trường hợp được đăng ký. Không sử dụng chung một biên lai thu lệ phí hộ tịch với biên lai thu phí cấp bản sao trích lục hộ tịch.

6. Lưu biên lai thu lệ phí hộ tịch và phí cấp bản sao trích lục hộ tịch vào hồ sơ hộ tịch sau khi được giải quyết đối với các trường hợp nộp trực tiếp, trực tuyến hay qua hệ thống bưu chính.

Điều 13. Đối với việc đăng ký hộ tịch lưu động

UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động. Tổ chức thu lệ phí theo đúng mức thu tại Điều 5 Quy định này; không thu thêm chi phí nhằm mục đích bù đắp các chi phí đảm bảo cho việc đăng ký lưu động.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về lệ phí hộ tịch, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

Thành phần tham dự:

- Ban Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT:

+ Ông Huỳnh Thành Vinh: Giám đốc Sở;

+ Các Ông: Đặng Hồng Tăng, Trần Đình Minh: Phó Giám đốc Sở.

- Ông Huỳnh Cao Hải: Phó Giám đốc Sở Y tế;

- Ông Đoàn Tấn Đạt: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

- Đại diện Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng